

Số: 486 /BC-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công điện số 111/CD-TTg ngày 04/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác IUU, chuẩn bị đón và làm việc với Đoàn Thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu; Công văn số 519-CV/BCSD ngày 11/11/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiệm vụ chống khai thác IUU, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Toàn tỉnh có 4.449 tàu cá (1.550 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên), với 100% tàu cá được đánh dấu, kê số đăng ký đúng quy định, 100% tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định. Sản lượng khai thác thủy sản từ đầu năm đến nay ước đạt 216.397 tấn (tăng 0,91% so với cùng kỳ, đạt 91,31% kế hoạch); có 05 cảng cá đang hoạt động, trong đó có 02 cảng cá loại II (Sông Đốc và Rạch Gốc) được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố danh sách cảng cá chỉ định phục vụ xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản và tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên cập, rời cảng theo quy định và 01 cảng cá loại III (Cái Đôi Vàm) được công bố đủ điều kiện cho tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra cập cảng; có 10 Trạm kiểm soát Biên phòng tại các cửa biển, ngoài ra thành lập thêm 16 chốt kiểm tra, kiểm soát lưu động tại các cửa biển không có Trạm kiểm soát Biên phòng.

Thời gian qua, Tỉnh Cà Mau đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý liên thông kiểm soát tàu cá nhằm đảm bảo khi tàu cá ra, vào cửa biển phải có sự kiểm soát của 03 lực lượng: Cảng cá, Văn phòng IUU và Trạm kiểm soát Biên phòng; kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến tại các Trạm kiểm soát Biên phòng và tại Văn phòng IUU; tuyệt đối không để tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, mất tín hiệu kết nối thiết bị giám sát hành trình, thiếu thủ tục, giấy tờ ra biển hoạt động và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý tàu cá

1.1. Tàu cá hết hạn giấy phép khai thác, hết hạn đăng kiểm:

Đến ngày 08/12/2024, tỉnh có 3.760/4.408 tàu cá còn hạn giấy phép khai thác thủy sản, đạt 85,30% (648 tàu cá hết hạn giấy phép khai thác thủy sản, chiếm 14,70%); 2.669/3.078 tàu cá còn hạn đăng kiểm, đạt 86,71% (409 tàu cá hết hạn đăng kiểm, chiếm 13,29%).

- Đối với 648 tàu cá hết hạn giấy phép khai thác thủy sản¹ (giảm 623 tàu cá so với số liệu tại Công văn số 519-CV/BCSD ngày 11/11/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): (1) Có 360 tàu cá đã được quản lý chặt chẽ, đưa ra khỏi danh sách tàu cá nguy cơ cao; trong đó, 56 tàu cá đang lập thủ tục xóa đăng ký (48 tàu cá chìm đắm, mục nát, giải bản; 03 tàu bị nước ngoài bắt; 05 tàu cá sang bán), 246 tàu cá ngưng hoạt động (Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục theo dõi, số hóa hình ảnh định kỳ 15 ngày/lần) và 58 tàu cá mới trễ hạn giấy phép khai thác thủy sản, chủ tàu đang lập thủ tục gia hạn giấy phép khai thác thủy sản. (2) Có 288 tàu cá nguy cơ cao cần tiếp tục theo dõi; trong đó, 18 tàu cá ngoài biển (Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách gửi lực lượng chức năng theo dõi, xử lý khi tàu cá vào bờ), 139 tàu cá đã bán nhưng chưa sang tên (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng chính quyền địa phương liên quan làm việc với chủ tàu, người mua thực hiện các biện pháp bắt buộc hoàn thành hồ sơ, thủ tục sang bán, đăng ký đúng quy định như: lập biên bản, cam kết,...), 131 tàu cá chính quyền địa phương xác nhận chủ tàu và phương tiện hiện không có mặt ở địa phương (chủ tàu và tàu cá không còn ở địa phương, chưa liên lạc được với chủ tàu; các ngành chức năng, chính quyền địa phương liên quan đang tiếp tục truy tìm, làm việc với chủ tàu đến khi kết thúc hồ sơ).

- Đối với 409 tàu cá hết hạn đăng kiểm² (giảm 304 tàu cá so với số liệu tại Công văn số 519-CV/BCSD ngày 11/11/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): (1) Có 217 tàu cá đã được quản lý chặt chẽ, đưa ra khỏi danh sách tàu cá nguy cơ cao; trong đó, 30 tàu cá đang lập thủ tục xóa đăng ký (27 tàu chìm đắm, mục nát, giải bản; 03 tàu bị nước ngoài bắt), 173 tàu cá ngưng hoạt động (Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục theo dõi, số hóa hình ảnh định kỳ 15 ngày/lần), 14 tàu cá mới trễ hạn đăng kiểm, địa phương đang rà soát, cập nhật lại hiện trạng (chính quyền địa phương liên quan đang tiếp tục làm việc với chủ tàu, đến khi kết thúc hồ sơ). (2) Có 192 tàu cá nguy cơ cao cần tiếp tục theo dõi; trong đó, 12 tàu cá ngoài biển (Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách gửi lực lượng chức năng theo dõi, xử lý khi tàu cá vào bờ), 96 tàu cá đã bán nhưng chưa sang tên (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng chính quyền địa phương liên quan làm việc với chủ tàu, người mua thực hiện các biện pháp bắt buộc hoàn

¹ Trong đó, hết hạn năm 2020 là 04 tàu; năm 2021 là 10 tàu; năm 2022 là 16 tàu; năm 2023 là 09 tàu; năm 2024 là 609 tàu (hết hạn giấy phép khai thác thủy sản từ ngày 01/01/2024 đến ngày 02/9/2024 là 119 tàu; từ ngày 03/9/2024 đến nay là 490 tàu). Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m là 224 tàu; từ 12m đến dưới 15m là 285 tàu; từ 15m đến dưới 24m là 133 tàu; từ 24m trở lên 06 tàu.

² Trong đó, hết hạn năm 2020 là 04 tàu; năm 2021 là 09 tàu; năm 2022 là 11 tàu; năm 2023 là 110 tàu; năm 2024 là 275 tàu (hết hạn đăng kiểm từ ngày 01/01/2024 đến ngày 02/9/2024 là 176 tàu; từ ngày 03/9/2024 đến nay là 99 tàu). Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m là 248 tàu; từ 15m đến dưới 24m là 154 tàu; từ 24m trở lên 07 tàu.

thành hồ sơ, thủ tục sang bán, đăng ký đúng quy định như: lập biên bản, cam kết,...), 84 tàu chính quyền địa phương xác nhận chủ tàu và phương tiện hiện không có mặt ở địa phương (các ngành chức năng, chính quyền địa phương liên quan đã lập biên bản và đang tiếp tục truy tìm, làm việc với chủ tàu đến khi kết thúc hồ sơ).

Như vậy, tính đến ngày 08/12/2024, có 315 tàu cá hết hạn giấy phép khai thác thủy sản, hết hạn đăng kiểm có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU cần được theo dõi, quản lý chặt chẽ; trong đó, tàu cá hết hạn giấy phép khai thác thủy sản 228 tàu, tàu cá hết hạn đăng kiểm 192 tàu³. Đã thực hiện số hóa để theo dõi, quản lý 315/315 tàu cá, đạt tỷ lệ 100%.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

1.2. Tàu cá “3 không”:

Toàn tỉnh có 528 tàu cá “3 không” (được công bố tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Đến nay, đã kiểm soát và hoàn thành việc đăng ký quản lý, cụ thể: (1) thực hiện đăng ký 424 tàu cá (368 tàu cá đã đăng ký; 56 tàu cá chủ tàu đang hoàn thiện hồ sơ đăng ký); (2) loại ra khỏi danh sách 104 tàu cá (19 tàu hư hỏng, rã xác; 10 tàu chuyển qua phương tiện thủy gia dụng; 02 tàu đăng ký ngoài tỉnh; 03 tàu chủ phương tiện không có hộ khẩu thường trú tỉnh Cà Mau; 07 tàu khai báo trùng tên, không có tàu; 11 tàu chủ tàu và phương tiện không có ở địa phương, không liên lạc được; 11 tàu đã bán khỏi địa phương, không nhớ tên và địa chỉ người mua; 41 tàu chủ không có nhu cầu đăng ký⁴).

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

1.3. Tàu cá lắp đặt thiết bị giám sát hành trình:

Toàn tỉnh hiện có 1.549/1.550 tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, đạt 99,94%, còn lại 01 tàu chưa lắp đặt VMS (CM-91052-TS). Nguyên nhân, vào năm 2018, tàu cá này đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình nhưng ngưng hoạt động trong thời gian dài, chủ tàu chuyển thiết bị giám sát hành trình sang tàu cá CM-92178-TS của gia đình từ ngày 22/12/2021. Qua kiểm tra tình trạng của tàu cá CM-91052-TS, chủ tàu khai báo đã bán tàu cá cho ông Nguyễn Minh Dương, hiện tại tàu đã mục nát, rã xác (có chụp hình vào ngày 28/10/2024, lưu trên đường link số hóa IUU và đã hướng dẫn chủ tàu thực hiện thủ tục xóa đăng ký theo quy định).

Theo dữ liệu trên phần mềm VnFishbase, tổng số có 1.550 tàu cá từ 15m trở lên đã được đăng ký, tuy nhiên dữ liệu trên Hệ thống giám sát tàu cá chỉ có 1.539 tàu cá đã được đồng bộ dữ liệu VMS, chênh lệch 11 tàu cá. Nguyên nhân là do có 10 tàu cá “3 không” đã đăng kiểm, đăng ký⁵ và đã được lắp đặt thiết bị giám sát

³ Trong số 228 tàu cá hết hạn giấy phép khai thác và 192 tàu cá hết hạn đăng kiểm, có 105 tàu vừa hết hạn giấy phép và vừa hết hạn đăng kiểm (do đó tổng số tàu cần theo dõi: 228 tàu trễ giấy phép + 192 tàu trễ đăng kiểm - 105 tàu bị trùng vừa hết hạn giấy phép và vừa hết hạn đăng kiểm = còn lại 315 tàu cá).

⁴ Đối với 41 tàu không có nhu cầu đăng ký, hiện nay phương tiện đang neo đậu tại bến nhà, địa phương đã thực hiện số hóa 41/41 tàu cá, hồ sơ số hóa đạt yêu cầu 100%, đồng thời địa phương cử cán bộ, đảng viên tiếp tục theo dõi quản lý, tuyệt đối không cho các phương tiện chưa đăng điểm, đăng ký, chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản ra biển hoạt động, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

⁵ CM-92603-TS, CM-95307-TS, CM-93986-TS, CM-98708-TS, CM-92574-TS, CM-93987-TS, CM-92992-TS, CM-92590-TS, CM-92583-TS, CM-92668-TS.

hành trình theo quy định, đến nay các phương tiện này chưa hoạt động khai thác thủy sản, nên chủ tàu chưa đóng phí để kích hoạt tín hiệu VMS, nhà mạng chưa đồng bộ dữ liệu trên Hệ thống giám sát hành trình; 01 tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình như đã nêu trên.

2. Xử lý các vụ việc mất kết nối thiết bị giám sát hành trình tàu cá (số liệu từ ngày 01/10/2023 đến ngày 08/12/2024)

2.1. Tàu cá mất kết nối ngoài khơi

- Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 19/5/2024: Có 12.015 lượt tàu cá mất kết nối từ 06 giờ đến dưới 10 ngày, trong đó, tàu cá từ 24 mét trở lên 331 lượt, tàu cá từ 15 đến dưới 24 mét 11.684 lượt. Có 223 tàu mất kết nối từ 10 ngày trở lên, tất cả đều là tàu cá từ 15 mét dưới 24 mét.

- Từ ngày 20/5/2024 đến 08/12/2024: Có 4.998 lượt tàu cá mất kết nối từ 06 giờ đến dưới 10 ngày, trong đó, tàu cá từ 24 mét trở lên 224 lượt, tàu cá từ 15 đến dưới 24 mét 4.774 lượt. Có 36 tàu cá mất kết nối từ 10 ngày trở lên, tất cả đều là tàu cá từ 15 mét dưới 24 mét.

2.2. Tàu cá mất kết nối trong bờ: Lập danh sách theo dõi 185 tàu cá.

2.3. Kết quả xử lý vi phạm

- Đối với tàu cá nằm bờ: 100% số tàu mất kết nối trong bờ đã được lập hồ sơ, quản lý chặt chẽ trên phần mềm số hóa (cập nhật hình ảnh 15 ngày/lần, có biên bản cam kết phải thực hiện kết nối thiết bị VMS khi tàu cá hoạt động trở lại,...).

- Đối với nhóm tàu cá mất kết nối ngoài khơi từ 06 giờ đến dưới 10 ngày: Tất cả các tàu thuộc nhóm này đã được nhắc nhở, cảnh báo, cam kết.

- Đối với nhóm tàu cá mất kết nối ngoài khơi từ 10 ngày trở lên: (1) từ ngày 01/10/2023 đến 19/5/2024, tổng cộng có 223 tàu mất kết nối, đã xử phạt 01 tàu với số tiền 25 triệu đồng, số còn lại số còn lại thực hiện biện pháp nhắc nhở, cảnh báo, không xử phạt hành chính⁶; (2) từ ngày 20/5/2024 đến 08/12/2024, có 36 vụ/36 tàu cá, đã xử phạt 25 tàu cá/958,5 triệu đồng; còn 11 tàu cá chưa xử phạt (02 tàu cá chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra do có dấu hiệu tội phạm; 01 tàu đang hoàn tất hồ sơ xử phạt; 04 tàu thực hiện đúng quy định khi mất tín hiệu kết nối ngoài khơi đã xem xét xếp hồ sơ; 04 tàu đang điều tra xác minh).

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

3. Xử lý các vụ việc tháo thiết bị giám sát hành trình

Phát hiện 41 tàu cá liên quan đến hành vi tháo, không duy trì, vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình, đã xử phạt 37 tàu cá, với số tiền 2.145,5 triệu đồng; khởi tố 02 vụ án hình sự (03 tàu cá) “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử” và khởi tố 13 bị can; còn 01 tàu cá đang xác minh và hoàn thiện hồ sơ xử lý theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo)

⁶ Lý do không xử phạt được nhóm này là do trong thời gian này thiết bị giám sát hành trình chưa được quy định là thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nuôi trồng thủy sản theo quy định pháp luật, nên rất khó khăn để xử lý.

Tiếp nhận hồ sơ, vật chứng về 01 tàu cá có dấu hiệu của tội “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử” từ Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát 4 biển để điều tra theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo)

4. Xử lý các vụ việc vượt ranh giới trên biển

Tỉnh có 53 lượt tàu cá vượt ranh giới trên biển⁷, lực lượng chức năng tỉnh đã xác minh, xử lý 48/53 lượt tàu (xử phạt 01 lượt tàu/04 triệu đồng với hành vi qua lại biên giới mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định; cảnh cáo, nhắc nhở 47 lượt tàu, do yếu tố khách quan: 36 tàu bị trôi dạt do hỏng máy, thời tiết xấu; 02 tàu khai thác tại vùng nước lịch sử bị lực lượng Campuchia bắt giữ; 01 tàu đi sai hướng do Kiểm ngư và Cảnh sát biển hướng dẫn nhầm; 03 tàu có thiết bị giám sát hành trình bị lỗi; 01 tàu vượt ranh giới để kéo tàu trôi dạt; 01 tàu bị chìm, không trục vớt được; 01 tàu do đường ranh giới gấp khúc nhưng máy GPS không hiển thị, thiết bị giám sát hành trình không cảnh báo; 02 tàu do thuyền trưởng ngủ quên, ăn cơm trên boong không phát hiện tàu vượt ranh giới); còn lại 05 tàu cá lực lượng chức năng tỉnh đang xác minh, chưa rõ nguyên nhân vượt ranh giới.

(Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo)

5. Xử lý các vụ việc tàu cá khai thác vùng biển nước ngoài

Tiếp nhận thông tin 16 tàu cá và ngư dân liên quan đến tỉnh Cà Mau khai thác thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ⁸. Lực lượng chức năng của tỉnh tiến hành điều tra, xác minh, xử lý, kết quả như sau:

- Có 04 tàu cá tỉnh Cà Mau khai thác thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ (CM-06051-TS, CM-01245-TS, CM-99275-TS và CM-99466-TS)⁹. Đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 01 tàu cá/900 triệu đồng (CM-06051-TS); còn lại 03 tàu (01 tàu đang hoàn chỉnh hồ sơ khởi tố vụ án hình sự về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép” theo quy định tại điều 347 Bộ luật Hình sự; 02 tàu đang hoàn chỉnh hồ sơ đưa vào tin báo tội phạm để điều tra, xử lý theo đúng quy định pháp luật).

- Có 02 tàu sử dụng số đăng ký giả (CM-99840-TS và CM-91831-TS), do tàu cá có số đăng ký CM-99840-TS và CM-91831-TS đã vào bờ, neo đậu. Lực lượng chức năng đã khởi tố vụ án hình sự đối với tàu cá vẽ số đăng ký giả (CM-99840-TS); còn 01 tàu đang tiếp tục điều tra, xác minh.

- Có 02 tàu (01 tàu không số và 01 tàu mang số KG-947-TS). Qua xác minh, 02 tàu này là của tỉnh Kiên Giang, mang số đăng ký lần lượt là KG-92557-TS và KG-94796-TS. Đã chuyển cho lực lượng chức năng tỉnh Kiên Giang xác minh, làm rõ đối với tàu cá KG-94796-TS; còn lại tàu cá KG-92557-TS lực lượng chức năng tỉnh Cà Mau đang tiếp tục điều tra, xác minh (vì tàu này đã bán cho ngư dân tỉnh Cà Mau vào năm 2020).

⁷ Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023: 20 lượt tàu; năm 2024: 33 lượt tàu.

⁸ Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023: 03 tàu; năm 2024: 13 tàu.

⁹ Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023: 01 tàu cá (CM-06051-TS); năm 2024: 03 tàu cá.

- Có 05 tàu chưa xác định được thông tin cụ thể gồm (thông tin được cung cấp gồm: CM-19...-TS, BL-9243, BL-1242 và 02 tàu cá không số chỉ biết đặc điểm màu sơn, tên chủ tàu) hiện đang tiếp tục xác minh, truy tìm.

- Có 03 tàu cá mang số đăng ký tại tỉnh Kiên Giang (KG-92062-TS, KG-91169-TS và KG-95986-TS) chở 17 ngư dân Cà Mau. Qua xác minh các tàu này không làm thủ tục xuất, nhập bến qua các Trạm kiểm soát Biên phòng tỉnh Cà Mau; đã xác minh được thông tin của 13/17 ngư dân Cà Mau đi trên các tàu cá này, còn lại 04 ngư dân chưa xác minh được. Do các tàu mang biển số Kiên Giang nên Cà Mau không thực hiện điều tra, xác minh chủ tàu.

Như vậy, trong 16 tàu đã tiếp nhận thông tin; đã làm rõ, trong số này có: 04 tàu của tỉnh Cà Mau, 02 tàu mang biển số giả của Cà Mau, 05 tàu của tỉnh Kiên Giang, 05 tàu chưa xác định được nguồn gốc. Trong số 04 tàu của mang số đăng ký của Cà Mau đã xử phạt hành chính 01 tàu, chuẩn bị khởi tố hình sự 01 tàu, còn 02 tàu đang tiếp tục điều tra, xác minh.

(Chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo)

6. Xử lý các vụ việc môi giới, móc nối đưa người, phương tiện đi khai thác vùng biển nước ngoài

Khởi tố 05 vụ án hình sự: 04 vụ án “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép” với 06 bị can; 01 vụ án “Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” (liên quan đến tàu cá CM-99840-TS). Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tổ chức 02 phiên tòa xét xử lưu động, tuyên phạt đối với 05 bị can 23 năm tù và 60 triệu đồng về tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo quy định tại Điều 349 Bộ luật Hình sự. Còn lại 03 vụ án đã khởi tố, lực lượng chức năng tỉnh đang tiến hành điều tra theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo)

7. Xử lý vụ việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; đưa, nhận hối lộ

Đã khởi tố 02 vụ án hình sự liên quan đến việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; đưa, nhận hối lộ: 01 vụ án “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, do đây là 02 tàu cá của tỉnh Kiên Giang, lực lượng chức năng tỉnh đang làm các thủ tục chuyển hồ sơ vụ án đến lực lượng chức năng tỉnh Kiên Giang để điều tra, xử lý theo thẩm quyền; 01 vụ án “Đưa hối lộ”, “Nhận hối lộ, làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xảy ra trong lĩnh vực chứng thực hợp đồng mua bán tàu cá, đăng kiểm tàu cá tại địa bàn tỉnh Cà Mau, hiện đang tổ chức điều tra theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương trong công tác chống khai thác IUU; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; kế hoạch hành

động ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác IUU trên địa bàn tỉnh; thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh; qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân.

- Công tác quản lý địa bàn, theo dõi, nắm tình hình trong ngư dân được cải thiện; công tác điều tra, xác minh thông tin tàu cá, ngư dân khai thác vi phạm vùng biển nước ngoài được thực hiện kịp thời, chặt chẽ; xử lý nghiêm, đúng quy định.

- Việc quản lý đội tàu ngày càng chặt chẽ, nắm rõ thực trạng, số lượng tàu được đăng kiểm, đăng ký, cấp phép ngày càng tăng cao. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào cảng cá, Trạm kiểm soát Biên phòng; công tác trực ban giám sát hoạt động của tàu cá hoạt động trên biển thông qua Hệ thống giám sát; phát hiện, xác minh, kêu gọi các tàu cá vượt ranh giới trên biển quay trở về vùng biển Việt Nam.

- Đã tổ chức các phiên tòa lưu động để xét xử vụ án “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép”. Đồng thời, công tác điều tra, khởi tố các vụ án tương tự được đẩy mạnh tạo được sự chuyển biến, răn đe trong cộng đồng.

- Cơ bản theo dõi, quản lý chặt chẽ tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU (hết hạn giấy phép khai thác thủy sản, đăng kiểm; mất tín hiệu kết nối thiết bị giám sát hành trình từ 10 ngày trở lên, bán tàu nhưng chưa sang tên,...) và lưu trữ hồ sơ trên phần mềm số hóa IUU của tỉnh.

2. Khó khăn, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

- Một số tàu cá hết hạn giấy phép khai thác thủy sản, hết hạn đăng kiểm, tàu cá “03 không”,... còn hoạt động trên biển, tàu cá mất tích chưa kiểm soát được (chủ tàu và tàu cá không còn ở địa phương, không liên lạc được với chủ tàu). Một số ngư dân không muốn chuyển đổi nghề đúng theo quy định, do đã quen với nghề khai thác truyền thống vùng ven bờ, điều kiện kinh tế khó khăn.

- Kết quả xử lý các hành vi khai thác IUU còn thấp, đặc biệt là các vụ việc vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá vượt ranh giới trên biển, tàu cá mất kết nối thiết bị VMS. Nguyên nhân do công tác xác minh, thu thập các chứng cứ vi phạm trên biển gặp rất nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian, công sức, có nhiều vụ việc không thu thập được chứng cứ¹⁰.

- Việc thực thi các quyết định xử phạt vi phạm hành chính gặp nhiều khó khăn, nhiều trường hợp chủ phương tiện cố tình né tránh trách nhiệm, nhiều trường hợp không có khả năng thực thi quyết định¹¹.

¹⁰ Không có văn bản, bản án chính thức từ nước bắt giữ đối với tàu cá khai thác thủy sản trái phép vùng biển nước ngoài; một số chủ tàu đồng thời là thuyền trưởng vẫn đang bị giam giữ tại nước ngoài, lực lượng chức năng tại địa phương chưa thể làm việc được với chủ tàu để củng cố chứng cứ; không nhận được sự hỗ trợ tư pháp của nước bạn trong điều tra các đối tượng tổ chức móc nối, đưa người và phương tiện ra nước ngoài; không có điều kiện xác minh lời khai tàu vượt ranh giới do nguyên nhân bất khả kháng (như máy hư, thiết bị VMS mất kết nối do kỹ thuật, do sóng to gió lớn); trước ngày 20/5/2024, thiết bị giám sát hành trình chưa được quy định là thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nuôi trồng thủy sản theo quy định pháp luật.

¹¹ Mức xử phạt nhiều hành vi vi phạm IUU rất cao, đối tượng vi phạm né tránh, thậm chí rời khỏi địa phương; nhiều trường hợp chủ tàu không có tài sản để thực hiện cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính; đã có dấu hiệu một số chủ tàu lập thủ tục sang

- Việc áp dụng Bộ luật Hình sự để xử lý đối với một số hành vi gặp nhiều khó khăn, nhất là giai đoạn Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chưa ban hành Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐTP. Công tác phối hợp giữa các ngành chức năng đôi lúc chưa nhịp nhàng, chặt chẽ; chưa thống nhất nhận thức, áp dụng quy định pháp luật xử lý đối với một số vụ việc cụ thể, dẫn đến thời gian xem xét xử lý kéo dài. Cán bộ thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm IUU ở một số đơn vị còn hạn chế về năng lực, nhiều lúc thiếu về số lượng¹².

- Quy mô và số lượng cảng cá chỉ định chưa đáp ứng được nhu cầu cập, rời cảng để bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác phục vụ cho công tác truy xuất nguồn gốc; cơ sở hạ tầng nghề cá chưa được đầu tư, nâng cấp tương xứng với nhu cầu thực tế tại địa phương.

- Việc sang bán tàu cá không khai báo, không thực hiện thủ tục đăng ký lại với cơ quan có thẩm quyền, nhất là sang bán ra ngoài tỉnh, dẫn đến công tác quản lý tàu cá gặp rất nhiều khó khăn.

- Một bộ phận chủ tàu, thuyền trưởng chưa chấp hành quy định pháp luật về khai thác thủy sản, tuy đã nhận thức được hậu quả của khai thác IUU, cảnh báo “Thẻ vàng” của EC, nhưng vì lợi nhuận trước mắt vẫn cố tình vi phạm về khai thác IUU, khai thác sai vùng, vượt ranh giới trên biển.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Quán triệt, phân công, làm rõ trách nhiệm và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả các nội dung, nhiệm vụ tại Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22/4/2024 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động và kế hoạch của chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Nghị quyết số 04/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi liên quan đến khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép thủy sản; các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về nhiệm vụ phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động vi phạm khai thác IUU.

2. Đổi mới hình thức, nội dung công tác tuyên truyền, vận động ngư dân và các tổ chức, cá nhân tuân thủ pháp luật, không vi phạm khai thác IUU; phân công cán bộ, đảng viên ở địa phương phụ trách trực tiếp, hỗ trợ chủ tàu thực hiện kiểm soát, quản lý tàu cá. Xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm; kịp thời động viên, khen thưởng và kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm các trường hợp không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao và đưa ra các giải pháp khắc phục cụ thể, đảm bảo thời gian, tiến độ hoàn thành.

bán giả (hợp đồng tay, không làm thủ tục sang tên) cho người mua, là người không có tài sản, để né tránh trách nhiệm xử phạt khi bị xử lý vi phạm.

¹² Nhiều vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng ở nhiều địa bàn nhiều tỉnh khác nhau nên việc thực hiện điều tra, xác minh cần nhiều cán bộ, mất nhiều thời gian; nhiều vụ việc phải phối hợp với nhiều tỉnh liên quan mới thực hiện được việc điều tra, xác minh.

3. Thực hiện giám sát 100% tàu cá lắp thiết bị giám sát hành trình, nhất là tàu thuộc diện nguy cơ cao, tàu thường xuyên khai thác ở vùng biển giáp ranh; xử lý nghiêm tàu cá mất tín hiệu trên 06 giờ khi hoạt động trên biển; trao đổi phối hợp với Trung tâm chỉ huy thông tin của Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, quy chế phối hợp tàu cá 08 tỉnh kịp thời xử lý các tình huống ngay trên biển, nhất là các trường hợp vượt đường phân định, vi phạm quy định về vùng khai thác thủy sản.

4. Tập trung cao điểm nguồn lực, tăng cường lực lượng công an, biên phòng phối hợp với chính quyền cơ sở (xã/phường/thị trấn) tại các địa bàn trọng điểm để ngăn chặn ngay từ trong bờ tàu cá có ý định đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

5. Tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng khẩn trương điều tra, xác minh, xử lý dứt điểm các hành vi khai thác IUU, đặc biệt là hành vi ngắt, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, vượt ranh giới trên biển; môi giới, móc nối, vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài,...; đảm bảo có số liệu chứng minh cụ thể; cập nhật đầy đủ kết quả xử phạt vi phạm hành chính trên cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

6. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, quy hoạch phát triển bền vững ngành thủy sản nhằm bảo tồn hệ sinh thái, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khai thác, nuôi trồng thủy sản, ổn định sinh kế cho ngư dân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, nâng cao chất lượng của thiết bị giám sát hành trình để quản lý chặt chẽ tàu cá; bổ sung các tính năng cần thiết (như cảnh báo tín hiệu VMS nhiều phương tiện ở cùng một vị trí, tín hiệu một VMS ở riêng một vị trí trong thời gian dài,...) để kịp thời phát hiện hành vi tháo thiết bị; đề xuất quy định giảm thời gian đưa tàu cá vào bờ để khắc phục tình trạng lợi dụng quy định (mất kết nối 10 ngày phải đưa tàu vào bờ) để vi phạm vùng biển nước ngoài; nghiên cứu đề xuất quy định bắt buộc lắp đặt thiết bị VMS tàu nhỏ hơn 15 mét đối với một số nghề đặc thù (như nghề câu mực) vì hiện nay có nhiều tàu nhỏ hơn 15 mét vẫn vi phạm vùng biển nước ngoài; xem xét bố trí vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đối với các dự án ưu tiên của tỉnh Cà Mau (thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030 và Dự án đóng mới 02 tàu kiểm ngư).

2. Bộ Ngoại giao tăng cường hơn nữa trong công tác ngoại giao, đối ngoại, qua đó cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng cứ có liên quan đến các tàu cá khai thác thủy sản bị bắt, giam giữ, xử lý tại nước ngoài, để làm cơ sở cho lực lượng chức năng tỉnh củng cố hồ sơ vi phạm và xử lý, xử phạt đúng quy định của pháp luật; nắm tình hình các thuyền viên bị lực lượng chức năng nước ngoài bắt giữ, để thực hiện công tác bảo hộ công dân, đồng thời phối hợp các địa phương tiếp nhận, điều tra, xử lý ngay khi người vi phạm về nước.

3. Bộ Quốc phòng tăng cường sự hiện diện của các lực lượng chấp pháp trực thuộc trên biển, vùng giáp ranh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo quy định đối với những tàu cá có dấu hiệu, cố tình vi phạm; tăng cường chỉ đạo công tác điều tra, phát hiện, xử lý những hành vi có dấu hiệu môi giới, móc nối đưa tàu cá đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài.

4. Bộ Công an chỉ đạo, hướng dẫn xử lý các hành vi môi giới tổ chức đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; môi giới chuộc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước trái phép và theo dõi ngư dân bị nước ngoài bắt giữ được trao trả về nước để phòng ngừa các trường hợp tái phạm.

Trên đây là kết quả chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Chỉ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: NN và PTNT, NG, CA, QP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về IUU;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Chi cục: Thủy sản, Kiểm ngư;
- Phòng NN-TN (Kha42);
- Lưu: VT, Ktr357/12.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử